

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN MACSTAR

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 29/2025 /BTT-MAC
(V/việc: CBTT BCTC soát xét 2025)

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hải phòng, ngày 26 tháng 8 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Thực hiện quy định tại khoản 3 điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty CP Tập đoàn Macstar thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính soát xét năm 2025 với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà nội như sau:

1. Tên tổ chức: Công ty CP Tập đoàn MacStar.

- Mã chứng khoán: MAC.

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng.

- Điện thoại: 0225.3766561

- Website: maserco.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

- BCTC soát xét năm 2025

☒ BCTC hợp nhất (TCNY có công ty con)

- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân:

☐ Có

☒ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☐ Có

☐ Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại(đối với BCTC được kiểm toán):

☐ Có

☒ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☐ Có

☐ Không

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

☒ Có

☐ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☒ Có

☐ Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

☐ Có

☒ Không

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 26/8/2025 tại đường dẫn: maserco.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố.

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN MACSTAR

Tài liệu đính kèm:

- BCTC soát xét 2025
- Giải trình số liệu 6T năm 2025



Trịnh Thị Thu Trang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN MACSTAR**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	4
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2025	5 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	10 - 11
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	12 – 33

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Macstar (Tên cũ: Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải) (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Nhóm công ty”).

Khái quát về Công ty

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước Công ty Cung ứng và Dịch vụ Hàng hải 1, trực thuộc Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam theo Quyết định số 2375/QĐ-BGTVT ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0200563063, đăng ký lần đầu ngày 29 tháng 9 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp bổ sung 21 lần Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trong đó Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 21 ngày 13 tháng 06 năm 2025 về việc thay đổi vốn điều lệ của Công ty.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
- Điện thoại : (0225) 3766.561
- Fax : (0225) 3765.671

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Miễn nhiệm
Ông Trần Tiến Dũng	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 4 năm 2025
Ông Nguyễn Văn Cường	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 05 tháng 4 năm 2025
Ông Cáp Trọng Cường	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 4 năm 2025
Ông Vũ Hải Trường	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2022
Ông Trần Vũ Quang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2024
Ông Dương Tiến Dũng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 4 năm 2025
Ông Nguyễn Hữu Vĩnh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 05 tháng 4 năm 2025
Ông Trần Tiến Dũng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 05 tháng 4 năm 2025

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Miễn nhiệm
Bà Phạm Thị Hồng Giang	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2022
Bà Bùi Thị Lan	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2022
Bà Nguyễn Thị Thu Hoài	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 4 năm 2025
Bà Tạ Thị Việt Phương	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 05 tháng 4 năm 2025

Ban Giám đốc, Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Miễn nhiệm
Ông Cáp Trọng Cường	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 4 năm 2025
Ông Trần Tiến Dũng	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 05 tháng 4 năm 2025
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 12 năm 2021
Ông Bùi Việt Phương	Giám đốc tài chính	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 10 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Thúy Nga	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 12 năm 2021

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Cáp Trọng Cường – Tổng Giám đốc (từ ngày 05 tháng 4 năm 2025) và ông Trần Tiến Dũng – Tổng Giám đốc (đến ngày 04 tháng 4 năm 2025).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được **chỉ định** soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Nhóm công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Nhóm công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Nhóm công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Nhóm công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Thay mặt Ban Giám đốc,
Tổng Giám đốc

CÁP TRỌNG CƯỜNG

Cáp Trọng Cường
Ngày 22 tháng 8 năm 2025

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Macstar (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Nhóm công ty”), được lập ngày 22 tháng 8 năm 2025, từ trang 05 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của nhóm Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Macstar và các công ty con tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức – Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2023-008-1

Người được ủy quyền

Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		320.157.960.523	226.713.342.003
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	105.160.102.689	41.201.213.966
1. Tiền	111		13.641.953.374	16.083.064.651
2. Các khoản tương đương tiền	112		91.518.149.315	25.118.149.315
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		142.351.742.500	115.364.428.161
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	89.657.576.380	27.464.428.161
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	(2.705.833.880)	
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2b	55.400.000.000	87.900.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		58.001.499.686	63.745.917.166
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	26.161.660.118	17.956.186.761
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	22.237.740.175	41.499.151.054
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	10.965.099.705	4.914.332.559
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(1.363.000.312)	(623.753.208)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.6	4.557.512.596	3.849.171.437
1. Hàng tồn kho	141		4.595.379.550	3.887.038.391
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(37.866.954)	(37.866.954)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		10.087.103.052	2.552.611.273
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	270.812.051	308.460.417
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		9.792.112.366	2.244.150.856
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	24.178.635	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		176.496.492.010	83.550.832.856
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		34.801.128.276	38.101.128.276
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	34.801.128.276	38.101.128.276
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		109.580.991.429	33.819.932.422
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	108.947.359.429	33.186.300.422
<i>Nguyên giá</i>	222		153.703.501.129	74.589.543.496
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(44.756.141.700)	(41.403.243.074)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	633.632.000	633.632.000
<i>Nguyên giá</i>	228		673.632.000	673.632.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(40.000.000)	(40.000.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		29.979.280.063	9.125.000.000
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	29.979.280.063	9.125.000.000
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		900.000.000	1.200.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	900.000.000	1.200.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.235.092.242	1.304.772.158
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	1.235.092.242	1.304.772.158
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		496.654.452.533	310.264.174.859

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		107.374.059.818	45.048.024.469
I. Nợ ngắn hạn	310		67.146.059.818	33.648.024.469
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	17.906.599.365	9.515.436.302
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	1.542.743.656	632.872.686
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	6.939.185.895	9.557.480.997
4. Phải trả người lao động	314		2.726.569.354	5.381.009.436
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	1.116.838.355	5.372.494.205
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		72.000.000	153.574.074
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	1.294.895.866	720.438.075
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16a	32.564.463.522	1.291.400.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	2.982.763.805	1.023.318.694
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		40.228.000.000	11.400.000.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16b	40.228.000.000	11.400.000.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTARĐịa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, **thành phố Hải Phòng**, Việt Nam**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		400		389.280.392.715	265.216.150.390
I. Vốn chủ sở hữu		410	V.18	389.280.392.715	265.216.150.390
1. Vốn góp của chủ sở hữu		411		227.094.080.000	151.397.450.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		411a		227.094.080.000	151.397.450.000
- Cổ phiếu ưu đãi		411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần		412		(643.572.900)	(643.572.900)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu		413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu		414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ		415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển		418		-	22.364.202.769
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp		419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		420		22.862.255	22.862.255
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		421		29.630.601.219	62.731.407.706
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		421a		9.506.028.603	62.731.407.706
- LNST chưa phân phối kỳ này		421b		20.124.572.616	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		429		133.176.422.141	29.343.800.560
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		430		-	-
1. Nguồn kinh phí		431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định		432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		440		496.654.452.533	310.264.174.859

Người lập biểu



Nguyễn Thị Thúy Nga

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Thúy Nga

Lập, ngày 22 tháng 8 năm 2025

Tổng Giám đốc



Cáp Trọng Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	96.047.380.104	49.420.377.154
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		96.047.380.104	49.420.377.154
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	84.408.310.903	47.998.148.796
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		11.639.069.201	1.422.228.358
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	33.256.508.630	46.338.714.942
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	4.229.475.544	3.997.481.000
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.095.613.538	93.852.645
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25		57.099.865	30.965.000
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	10.694.870.407	5.848.412.475
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		29.914.132.015	37.884.084.825
12. Thu nhập khác	31		11.852.645	27.590.443
13. Chi phí khác	32		83.258.247	102.191.437
14. Lợi nhuận khác	40		(71.405.602)	(74.600.994)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		29.842.726.413	37.809.483.831
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	5.819.038.977	6.890.113.710
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		24.023.687.436	30.919.370.121
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		20.124.572.616	31.478.833.333
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		3.899.114.820	(559.463.212)
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.6	851	1.300
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.6	851	1.300

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập, ngày 22 tháng 8 năm 2025

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Thúy Nga



Nguyễn Thị Thúy Nga



Cáp Trọng Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		29.842.726.413	37.809.483.831
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8	4.441.187.717	3.238.312.551
- Các khoản dự phòng	03		3.445.080.984	3.469.697.663
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3	-	(42.343)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(5.627.158.670)	(4.090.536.570)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	1.095.613.538	93.852.645
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		33.197.449.982	40.520.767.777
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		3.535.791.410	(35.943.828.816)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(708.341.159)	(861.919.523)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		31.667.549.889	7.614.497.922
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		107.328.282	(212.418.207)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		(62.193.148.219)	(10.478.113.583)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(753.389.391)	(63.687.650)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(8.786.022.775)	(1.116.253.224)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.17	-	(246.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(3.932.781.981)	(786.955.304)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(101.223.955.878)	(19.417.450.769)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		167.429.091	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(55.000.000.000)	(100.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		87.500.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		300.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.824.397.491	4.091.075.529
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(65.432.129.296)	(15.326.475.240)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		102.000.000.000	2.000.000.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.16	34.558.600.000	22.607.979.523
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.16	(3.234.800.000)	(27.158.441.944)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		133.323.800.000	(2.550.462.421)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		63.958.888.723	(18.663.892.965)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	41.201.213.966	25.838.217.574
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	42.343
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	105.160.102.689	7.174.366.952

Người lập biểu



Nguyễn Thị Thúy Nga

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Thúy Nga

Lập, ngày 22 tháng 8 năm 2025

Tổng Giám đốc



Cáp Trọng Cường

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

- 1. Hình thức sở hữu vốn**
Công ty Cổ phần Tập đoàn Macstar (Tên cũ: Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải) (sau đây gọi tắt là “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.
- 2. Lĩnh vực kinh doanh**
Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.
- 3. Ngành nghề kinh doanh**
Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải.
- 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**
Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.
- 5. Cấu trúc Công ty**
Nhóm Công ty bao gồm Công ty mẹ và 03 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Các Công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

5a. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Macstar Hồ Chí Minh	97/48 Đường số 8, Khu Phố 61, Phường Tăng Nhơn Phú, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Kinh doanh kho bãi và lưu giữ hàng hóa	56%	56%	56%	56%
Công ty Cổ phần Vận tải Container ven biển Macstar	Lô đất KB2.11 Khu công nghiệp MP Đình Vũ, Phường Đông Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Vận chuyển container ven biển bằng sà lan thủy nội địa	67,41%	96%	67,41%	96%
Công ty Cổ phần Bất động sản Macland	Lô đất KB2.11 Khu công nghiệp MP Đình Vũ, Phường Đông Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng, đi thuê hoặc khác	51%	51%	51%	51%

- 6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất**
Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.
- 7. Nhân viên**
Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Nhóm công ty có 140 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 125 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường. Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Nhóm Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Nhóm Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong nhóm Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường. Ngõ Quyền, thành phố. Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng nhóm Công ty, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi nhóm Công ty và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi nhóm Công ty chi định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi nhóm Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi nhóm Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi nhóm Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng (Ngân hàng nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng (Ngân hàng nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch).

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường. Ngô Quyền, thành phố. Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

5. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Nhóm công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán: giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm kết thúc kỳ kế toán.
- Đối với cổ phiếu đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM): giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm kết thúc kỳ kế toán do Sở Giao dịch chứng khoán công bố.
- Trường hợp cổ phiếu đã niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc cổ phiếu của công ty cổ phần đã đăng ký giao dịch trên thị trường Upcom không có giao dịch trong vòng 30 ngày trước ngày trích lập dự phòng, cổ phiếu đã niêm yết bị hủy niêm yết, bị đình chỉ giao dịch, bị ngừng giao dịch: việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của công ty được đầu tư mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc kỳ kế toán nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhóm Công ty so với tổng số vốn điều lệ thực góp.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi nhóm Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của nhóm Công ty chỉ bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Thu nhập lãi từ các khoản tiền gửi có kỳ hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường. Ngõ Quyền, thành phố. Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng nhóm Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của đơn vị được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại đơn vị và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc kỳ kế toán nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của nhóm Công ty tại đơn vị đó.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa nhóm Công ty và người mua là đơn vị độc lập với nhóm Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường. Ngõ Quyền, thành phố. Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí trả trước của Nhóm Công ty chủ yếu bao gồm:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 12 tháng.

Chi phí bảo hiểm

Tiền bảo hiểm trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian bảo hiểm.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà nhóm Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 20
Máy móc và thiết bị	05 – 11
Phương tiện vận tải, thuyền dẫn	06 – 12
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 – 10
Tài sản cố định khác	10

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà nhóm Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của nhóm Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế nhóm Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường. Ngô Quyền, thành phố. Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà nhóm Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của nhóm Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

12. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát

Nhóm Công ty ghi nhận trên Báo cáo tài chính hợp nhất các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà nhóm Công ty hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà nhóm Công ty phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với nhóm Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

14. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường.Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

15. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Nhóm Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Nhóm Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Nhóm Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Nhóm Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi nhóm Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường.Ngô Quyền, thành phố.Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Nhóm công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	13.641.953.374	16.083.064.651
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	91.518.149.315	25.118.149.315
Cộng	105.160.102.689	41.201.213.966

2. Các khoản đầu tư tài chính

2a. Chứng khoán kinh doanh

Là các cổ phiếu niêm yết.

	Số cuối kỳ			Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý
Công ty Cổ phần Container Việt Nam (5.500.000 cổ phiếu)	89.657.576.380	88.275.000.000	(2.705.833.880)	-	-
Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Vipco	-	-	-	27.464.428.161	28.200.000.000
Cộng	89.657.576.380	88.275.000.000	(2.705.833.880)	27.464.428.161	28.200.000.000

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, 4.400.000 cổ phần Công ty Cổ phần Container Việt Nam đã được sử dụng để thế chấp cho các khoản vay margin từ các công ty chứng khoán (Thuyết minh V.16a).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường.Ngô Quyền, thành phố.Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

2b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn 6 tháng, lãi suất từ 4,5% đến 5,2%/năm, có giá trị ghi sổ bằng giá gốc.

2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Hàng hải Nam Dương ^(*)	900.000.000	-	900.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư MLU		-	300.000.000	-
Cộng	900.000.000	-	1.200.000.000	-

^(*) Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, nhóm Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Hàng hải Nam Dương 900.000.000 VND, sở hữu 9.000 cổ phiếu, tương đương 18,77% vốn điều lệ (không thay đổi so với số đầu năm).

Giá trị hợp lý

Nhóm Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	4.600.318.876	843.428.273
Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C	4.600.318.876	843.428.273
Phải thu các khách hàng khác	21.561.341.242	17.112.758.488
Maersk line a/s	3.450.622.526	2.932.599.696
Công ty Cổ phần Giấy HKB - Hoa Lư	2.438.287.182	
Công ty Cổ phần Giấy Koro Việt Nam	2.064.112.347	397.085.617
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Khoáng sản Ninh Khánh	1.619.910.160	1.819.910.160
Công ty TNHH MTV Khoáng sản Vôi Việt	1.803.972.640	2.003.972.640
Các khách hàng khác	10.184.436.387	9.959.190.375
Cộng	26.161.660.118	17.956.186.761

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Đóng tàu An Phát ⁽ⁱ⁾	-	41.000.000.000
Công ty Cổ phần Công nghiệp Tàu thủy Sông Đào ⁽ⁱⁱ⁾	19.105.548.720	-
Các nhà cung cấp khác	3.132.191.455	499.151.054
Cộng	22.237.740.175	41.499.151.054

⁽ⁱ⁾ Là khoản trả trước theo Hợp đồng ngày 22 tháng 04 năm 2024 để đóng mới 02 tàu container cho Công ty Cổ phần Vận tải Container Ven biển Macstar (Công ty con). Trong kỳ, Công ty con đã nhận bàn giao 02 tàu này.

⁽ⁱⁱ⁾ Là khoản trả trước theo Hợp đồng ngày 07 tháng 05 năm 2025 để đóng mới 02 tàu container cho Công ty Cổ phần Vận tải Container Ven biển Macstar (Công ty con).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường. Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

5. Phải thu khác

5a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	652.300.000	-	769.500.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C	652.300.000	-	769.500.000	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	10.312.799.705	-	4.144.832.559	-
Công ty Cổ phần Kho vận Bình Minh - chi hộ	518.691.354	-	518.691.354	-
Công ty TNHH Antimon Dương Huy Quảng Ninh Việt Nam - chi hộ	1.587.535.784	-	-	-
Tạm ứng	913.728.137	-	792.433.093	-
Tạm tính doanh thu	3.426.599.796	-	1.842.146.973	-
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn, trái phiếu	1.807.867.122	-	498.855.943	-
Phải thu về cổ tức, lợi nhuận được chia	1.493.750.000	-	-	-
Ký cược, ký quỹ	114.232.400	-	40.250.000	-
Các khoản phải thu khác	450.395.112	-	452.455.196	-
Cộng	10.965.099.705	-	4.914.332.559	-

5b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Motachi ⁽ⁱ⁾	30.301.128.276	-	33.601.128.276	-
Ký cược, ký quỹ ⁽ⁱⁱ⁾	4.500.000.000	-	4.500.000.000	-
Cộng	34.801.128.276	-	38.101.128.276	-

(i) Là khoản vốn góp tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Motachi (“MTC”) theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 05-15/HĐHT/MTC-MAC (“Hợp đồng 05-15”) ngày 22/04/2015 để triển khai kinh doanh khai thác bãi container và các dịch vụ khác tại lô đất 4,3ha thuộc dự án BP-Motachi ở Đông Nam bán đảo Đình Vũ, khu công nghiệp Đình Vũ, phường Đông Hải 2, thuộc khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng (nay là phường Đông Hải, thành phố Hải Phòng).

Thực hiện các Phụ lục 01- và 02 ký kết năm 2015, Công ty đã ứng vốn cho MTC, số tiền 35 tỷ VND để bổ sung vốn đầu tư hệ thống hạ tầng.

Theo Phụ lục số 08 ngày 31/12/2020 (hiệu lực từ 01/01/2021 đến 31/7/2022), 2 bên hợp tác triển khai việc kinh doanh khai thác bãi container và các dịch vụ khác như sửa chữa, bảo trì, vệ sinh container, kho CFS trên diện tích 2,2 ha tại lô đất 4,3 ha và thống nhất thời gian thực hiện từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2035. Công ty sẽ thu hồi dần tiền ứng vốn trong thời gian 15 năm từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2035 thông qua đối trừ chi phí sử dụng bãi.

Theo Phụ lục số 09 ngày 25/07/2022 (hiệu lực từ 01/8/2022), 2 bên thống nhất lại diện tích hợp tác là 3,5 ha tại lô đất 4,3 ha và thời gian thực hiện từ ngày 01/08/2022 đến hết ngày 31/07/2030. Công ty sẽ thu hồi dần tiền ứng vốn thông qua đối trừ chi phí sử dụng bãi, được chia làm 2 giai đoạn: (i) Giai đoạn từ 01/08/2022 đến 31/07/2027 (5 năm): chi phí sử dụng bãi 612.500.000 VND/tháng (chưa bao gồm thuế GTGT), số cần trừ công nợ là 550.000.000 VND/tháng; (ii) Giai đoạn từ 01/08/2027 đến 31/07/2030 (3 năm): chi phí sử dụng bãi 682.000.000 VND/tháng (chưa bao gồm thuế GTGT), số cần trừ công nợ là 600.000.000 VND/tháng. Theo thỏa thuận này, từ tháng 8/2022 đến tháng 11/2029, Công ty sẽ thu hồi được 49.568.551.298 VND (gồm: 35.000.000.000 VND tiền ứng vốn và 14.568.551.298 VND nợ phải thu MTC) qua cân trừ công nợ phí sử dụng bãi. Đến ngày 30/06/2025, Công ty đã thu hồi hết số nợ phải thu là 14.568.551.298 VND và số tiền ứng vốn còn phải thu hồi là 30.301.128.276 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường. Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- (ii) Là khoản đặt cọc tiền thuê mặt bằng làm bãi khai thác container rỗng với bà Trương Thị Thanh Thảo theo Hợp đồng thuê bãi, kho số 39/HĐCT –MACSTAR ngày 09/05/2023, thời hạn thuê 05 năm.

6. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	4.017.278.626	(37.866.954)	3.390.379.774	(37.866.954)
Công cụ, dụng cụ	431.143.590	-	295.398.822	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	146.957.334	-	201.259.795	-
Cộng	4.595.379.550	(37.866.954)	3.887.038.391	(37.866.954)

7. Chi phí trả trước**7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	198.320.278	63.806.570
Chi phí bảo hiểm	10.849.000	11.490.098
Các chi phí khác	61.642.773	233.163.749
Cộng	270.812.051	308.460.417

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	533.093.109	786.897.000
Chi phí bảo hiểm	328.304.501	-
Các chi phí khác	373.694.632	517.875.158
Cộng	1.235.092.242	1.304.772.158

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	43.227.630.881	11.394.427.662	19.570.002.315	304.676.000	92.806.638	74.589.543.496
Mua trong kỳ	-	-	101.284.680	-	-	101.284.680
Đầu tư XD CB hoàn thành	-	-	80.268.391.135	-	-	80.268.391.135
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.255.718.182)	-	-	(1.255.718.182)
Số cuối kỳ	43.227.630.881	11.394.427.662	98.683.959.948	304.676.000	92.806.638	153.703.501.129
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	5.632.931.978	1.477.180.500	6.022.845.588	133.686.000	30.369.209	13.297.013.275
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	22.627.630.744	2.757.657.541	15.694.164.286	249.714.929	74.075.574	41.403.243.074
Khấu hao trong kỳ	2.185.697.187	651.047.299	1.589.107.788	12.213.572	3.121.871	4.441.187.717
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.088.289.091)	-	-	(1.088.289.091)
Số cuối kỳ	24.813.327.931	3.408.704.840	16.194.982.983	261.928.501	77.197.445	44.756.141.700
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	20.600.000.137	8.636.770.121	3.875.838.029	54.961.071	18.731.064	33.186.300.422
Số cuối kỳ	18.414.302.950	7.985.722.822	82.488.976.965	42.747.499	15.609.193	108.947.359.429
Trong đó:						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường. Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Một số tài sản cố định có giá trị còn lại theo sổ sách là 86.124.934.154 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng.

9. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	633.632.000	40.000.000	673.632.000
Số cuối kỳ	633.632.000	40.000.000	673.632.000
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		40.000.000	40.000.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	40.000.000	40.000.000
Số cuối kỳ	-	40.000.000	40.000.000
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	633.632.000	-	633.632.000
Số cuối kỳ	633.632.000	-	633.632.000
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Số cuối kỳ
Mua sắm tài sản cố định	9.125.000.000	100.768.859.571	(80.268.391.135)	29.625.468.436
<i>Cần trực chân đế số 3</i>	<i>9.125.000.000</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>9.125.000.000</i>
<i>Liebherr đã qua sử dụng</i>	<i>-</i>	<i>40.276.933.218</i>	<i>(40.276.933.218)</i>	<i>-</i>
<i>Tàu Macstar Ninh Bình</i>	<i>-</i>	<i>39.991.457.917</i>	<i>(39.991.457.917)</i>	<i>-</i>
<i>Tàu Macstar Nghi Sơn</i>	<i>-</i>	<i>20.500.468.436</i>	<i>-</i>	<i>20.500.468.436</i>
<i>Tàu Macstar Hải Phòng</i>	<i>-</i>	<i>337.500.000</i>	<i>-</i>	<i>337.500.000</i>
Xây dựng cơ bản dở dang	-	337.500.000	-	337.500.000
Sửa chữa lớn tài sản cố định	-	16.311.627	-	16.311.627
Cộng	9.125.000.000	101.122.671.198	(80.268.391.135)	29.979.280.063

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	6.423.249.996	3.964.174.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C	6.423.249.996	3.964.174.000
Phải trả các nhà cung cấp khác	11.483.349.369	5.551.262.302
Công ty TNHH Dịch vụ Container Maserco	557.224.788	557.224.788
Công ty Cổ phần Kim khí Bắc Việt	1.443.866.489	805.356.614
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển và Thương mại Lĩnh Lương	-	772.200.000
Công ty Cổ phần Kết nối Greenai	2.998.123.200	-
Các nhà cung cấp khác	6.484.134.892	3.416.480.900
Cộng	17.906.599.365	9.515.436.302

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường. Ngõ Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	<i>1.160.736.043</i>	<i>554.800.009</i>
Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C - Dịch vụ nâng hạ	1.160.736.043	554.800.009
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<i>382.007.613</i>	<i>78.072.677</i>
Công ty TNHH KT Logistics	-	66.787.200
Công ty Cổ phần Lốp Hưng Phát Việt Nam	373.511.613	-
Các khách hàng khác	8.496.000	11.285.477
Cộng	1.542.743.656	632.872.686

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	437.084.898	1.406.809.897	(1.671.734.924)	172.159.871	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	8.786.022.775	5.819.038.977	(8.786.022.775)	5.819.038.977	-
Thuế thu nhập cá nhân	265.492.756	591.684.262	(796.501.022)	84.854.631	24.178.635
Tiền thuê đất	28.611.000	822.863.498	(28.611.650)	822.862.848	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	40.269.568	14.000.000	(14.000.000)	40.269.568	-
Cộng	9.557.480.997	8.654.396.634	(11.296.870.371)	6.939.185.895	24.178.635

Thuế giá trị gia tăng

Các Công ty trong nhóm Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Doanh thu xuất khẩu	0%
- Doanh thu cung cấp nước ngọt	5%
- Doanh thu khác	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các Công ty trong nhóm Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Nhóm công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Nhóm Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng như sau:

Vị trí đất	Diện tích thuê
- 173 Ngõ Quyền, phường Ngõ Quyền, thành phố Hải Phòng	13.547,2 m ²
- 8A đường vòng Vạn Mỹ, phường Ngõ Quyền, thành phố Hải Phòng	7.904 m ²
- Thửa đất số 1895, tờ bản đồ số 3BA.2, Khu phố Bình Thung 2, phường Đông Hòa, thành phố Hồ Chí Minh	34,2 m ²
- Thửa đất số 1944, tờ bản đồ số 9, Khu phố Bình Thung 2, phường Đông Hòa, thành phố Hồ Chí Minh	29.488,1 m ²
- Thửa đất số 1930, tờ bản đồ số 9, Khu phố Bình Thung 2, phường Đông Hòa, thành phố Hồ Chí Minh	1.681,2 m ²

Các loại thuế khác

Nhóm Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**14. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C (bên liên quan)	980.377.778	5.220.161.490
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	136.460.577	152.332.715
Cộng	1.116.838.355	5.372.494.205

15. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	171.970.644	95.218.669
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	155.419.589	157.584.889
Cổ tức phải trả	19.363.850	19.363.850
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	564.280.000	246.120.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	383.861.783	202.150.667
Cộng	1.294.895.866	720.438.075

16. Vay**16a. Vay ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	1.215.200.000	491.400.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đông Hải Phòng ⁽ⁱ⁾	1.215.200.000	491.400.000
Vay Margin tại các công ty chứng khoán ⁽ⁱⁱ⁾	28.777.263.522	-
Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	23.065.488.522	-
Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam	5.711.775.000	-
Vay dài hạn đến hạn trả (thuyết minh số V.16b)	2.572.000.000	800.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đông Hải Phòng	800.000.000	800.000.000
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đông Hải Phòng	1.772.000.000	-
Cộng	32.564.463.522	1.291.400.000

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đông Hải Phòng theo Hợp đồng tín dụng hạn mức ngày 30/05/2024 tại Công ty Cổ phần Vận tải Container Ven biển Macstar với mục đích bổ sung vốn lưu động cho Công ty con. Hạn mức vay tối đa không vượt quá 10.000.000.000 VND. Lãi suất vay được xác định theo từng giấy nhận nợ. Tài sản đảm bảo của khoản vay này là cần cầu chân đế số 03 Liebherr.

(ii) Khoản vay margin các Công ty chứng khoán để mua cổ phiếu và được thế chấp bằng chính cổ phiếu đã mua (Thuyết minh V.2a).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Lãi vay nhập gốc	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	491.400.000	3.558.600.000	-	-	(2.834.800.000)	1.215.200.000
Vay margin tại các công ty chứng khoán	-	196.630.572.707	-	342.224.147	(168.195.533.332)	28.777.263.522
Vay dài hạn đến hạn trả	800.000.000	-	2.172.000.000	-	(400.000.000)	2.572.000.000
Cộng	1.291.400.000	200.189.172.707	2.172.000.000	342.224.147	(171.430.333.332)	32.564.463.522

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường.Ngô Quyền, thành phố.Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**16b. Vay dài hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đông Hải Phòng ⁽ⁱ⁾	2.400.000.000	2.800.000.000
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Chi nhánh Đông Hải Phòng ⁽ⁱⁱ⁾	37.828.000.000	8.600.000.000
Cộng	40.228.000.000	11.400.000.000

Là các khoản vay tại Công ty con - Công ty Cổ phần Vận tải Container Ven Biển Macstar, bao gồm:

- (i) Vay Ngân hàng TMCP và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Đông Hải Phòng theo Hợp đồng tín dụng ngày 17/04/2024. Số tiền vay 4.000.000.000 VND để đầu tư 01 cần trục bánh xích đã qua sử dụng Hitachi Sumitomo Model SCX2000-C3 tại Nhật Bản. Thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất cho vay ưu đãi là 6,5%/năm trong 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên và sau đó được điều chỉnh 6 tháng/lần theo thông báo lãi suất của Ngân hàng. Trả nợ gốc 03 tháng/lần, mỗi kỳ 200.000.000 VND. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.
- (ii) Vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Đông Hải Phòng theo các Hợp đồng tín dụng ngày 24 tháng 6 năm 2024. Hạn mức của các Hợp đồng lần lượt là 8.000.000.000 VND và 32.000.000.000 VND để thanh toán chi phí đầu tư đóng mới 02 tàu container. Thời hạn cho vay lần lượt là 60 tháng và 120 tháng kể từ ngày tiếp theo liền kề ngày giải ngân lần đầu. Lãi suất cho vay 6,8%/năm trong vòng 01 năm kể từ ngày giải ngân lần đầu, lãi suất từ năm thứ 2 được xác định bằng trần lãi huy động kỳ hạn 12 tháng trả lãi theo quy định hiện hành của AgriBank + biên độ 3% nhưng không thấp hơn lãi suất quy định. Trả nợ gốc 6 tháng/lần. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành trong tương lai.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Kỳ này</u>
Số đầu năm	11.400.000.000
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	31.000.000.000
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(2.172.000.000)
Số cuối kỳ	40.228.000.000

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	2.572.000.000	800.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	24.176.000.000	6.600.000.000
Trên 5 năm	16.052.000.000	4.800.000.000
Cộng	42.800.000.000	12.200.000.000

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	1.023.318.694	246.490.646
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	1.959.445.111	1.022.828.048
Chi quỹ	-	(246.000.000)
Số cuối kỳ	2.982.763.805	1.023.318.694

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường. Ngõ Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

18. Vốn chủ sở hữu

18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc VCSH	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu năm trước	151.397.450.000	(643.572.900)	14.692.992.406	22.862.255	21.028.777.711	1.746.525.286	188.245.034.758
Cổ đông không kiểm soát góp vốn vào công ty con	-	-	-	-	-	2.000.000.000	2.000.000.000
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	-	-	31.478.833.333	(559.463.212)	30.919.370.121
Trích lập các quỹ	-	-	7.671.210.363	-	(8.694.038.411)	-	(1.022.828.048)
Số dư cuối kỳ trước	151.397.450.000	(643.572.900)	22.364.202.769	22.862.255	43.813.572.633	3.187.062.074	220.141.576.831
Số dư đầu năm nay	151.397.450.000	(643.572.900)	22.364.202.769	22.862.255	62.731.407.706	29.343.800.560	265.216.150.390
Phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn VCSH	75.696.630.000	-	(22.364.202.769)	-	(53.332.427.231)	-	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(1.959.445.111)	-	(1.959.445.111)
Cổ đông không kiểm soát góp vốn vào công ty con	-	-	-	-	-	102.000.000.000	102.000.000.000
Thay đổi tỷ lệ lợi ích tại công ty con	-	-	-	-	2.066.493.239	(2.066.493.239)	-
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	-	20.124.572.616	3.899.114.820	24.023.687.436
Số dư cuối kỳ này	227.094.080.000	(643.572.900)	-	22.862.255	29.630.601.219	133.176.422.141	389.280.392.715

18b. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	22.709.408	15.139.745
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	22.709.408	15.139.745
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	22.709.408	15.139.745

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường.Ngô Quyền, thành phố.Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

18c. Phân phối lợi nhuận và phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu

Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 số 02-2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 05 tháng 4 năm 2025 đã thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu, chi tiết như sau:

- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.959.445.111
- Phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu, bao gồm Quỹ đầu tư phát triển và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (tỷ lệ 50% vốn điều lệ). Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định chi tiết nguồn vốn sử dụng trong các nguồn nêu trên.	75.698.720.000

Trong kỳ, Công ty đã thực hiện như sau:

- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.959.445.111
- Phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn Quỹ đầu tư phát triển	22.364.202.769
- Phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	53.332.427.231

Ngày 23/05/2025, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐQT/MAC về việc thông qua kết quả phát hành cổ phiếu, thay đổi vốn điều lệ và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu. Theo đó, Công ty đã hoàn thành việc phát hành 7.569.663 cổ phiếu (phần cổ phiếu lẻ bị hủy bỏ là 209 cổ phiếu). Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 21 ngày 13/06/2025 về việc tăng vốn điều lệ.

18d. Kế hoạch phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025, Đại hội đồng cổ đông Công ty đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ thực hiện quyền 1:1, thực hiện ngay sau khi Công ty đã hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu. Số lượng cổ phiếu phát hành tối đa là 22.709.617 cổ phiếu.

Ngày 20/06/2025, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐQT/MAC về việc thông qua phương án phát hành thêm cổ phiếu theo hình thức chào bán cho cổ đông hiện hữu, với số lượng cổ phiếu phát hành là 22.709.408 cổ phiếu, tỷ lệ thực hiện quyền 1:1 (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được quyền mua 01 cổ phiếu mới), giá phát hành dự kiến là 10.000 VND/cổ phiếu. Thời gian thực hiện dự kiến trong năm 2025-2026. Tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng để mua cổ phần Công ty Cổ phần Vận tải An Biên, đóng mới 04 con tàu và bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ

19a. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tiền bao gồm 18.974,09 USD (số đầu năm là 7.248,22USD).

19b. Nợ khó đòi đã xử lý

Là các khoản nợ phải thu lâu ngày, đã được xóa sổ từ năm 2021 do không có khả năng thu hồi. Chi tiết bao gồm:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ông Nguyễn Hữu Vĩnh	1.430.000.000	1.430.000.000
Công ty TNHH Vận tải biển và Thương mại Hòa Phát	3.543.444.695	3.543.444.695
Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải biển Tự Thành	3.297.459.144	3.297.459.144
Công ty TNHH Thương mại Vận tải Hải Phòng	1.892.531.640	1.892.531.640
Công ty Cổ phần Xây lắp Điện Duyên Hải	1.131.317.000	1.131.317.000
Công ty TNHH Goldstar Marine	13.202.819.021	13.202.819.021
Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu Phương Mai	3.000.000.000	3.000.000.000
Teng Lay Dry Port Co., Ltd	484.206.807	484.206.807
Các tổ chức, các nhân khác	5.772.634.408	5.772.634.408
Cộng	33.754.412.715	33.754.412.715

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường. Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	50.400.000	615.263
Doanh thu dịch vụ vận tải	19.436.856.919	7.544.396.741
Doanh thu dịch vụ sửa chữa, gia công cơ khí	35.743.709.008	24.946.129.001
Doanh thu dịch vụ khai thác bãi	40.001.431.302	15.912.354.247
Doanh thu dịch vụ khác	814.982.875	1.016.881.902
Cộng	96.047.380.104	49.420.377.154

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C</i>		
Cung cấp dịch vụ cho bên liên quan	8.283.865.379	5.594.173.683

2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa	34.895.326	615.263
Giá vốn dịch vụ vận tải	19.980.017.377	6.811.922.690
Giá vốn dịch vụ sửa chữa, gia công cơ khí	13.304.587.996	11.643.816.174
Giá vốn dịch vụ khai thác bãi	50.573.887.671	29.038.179.615
Giá vốn dịch vụ khác	514.922.533	504.230.649
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(615.595)
Cộng	84.408.310.903	47.998.148.796

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	4.133.408.670	109.740.450
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	15.285.471	14.820.022
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.493.750.000	3.959.000.000
Lãi chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh	27.605.432.471	42.218.932.007
Doanh thu tài chính khác	8.632.018	36.222.463
Cộng	33.256.508.630	46.338.714.942

4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	1.095.613.538	93.852.645
Dự phòng chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư tài chính	2.705.833.880	3.470.313.258
Phí bán chứng khoán kinh doanh	398.160.025	-
Chi phí tài chính khác	29.868.101	433.315.097
Cộng	4.229.475.544	3.997.481.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường.Ngô Quyền, thành phố.Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	6.851.091.503	3.751.051.575
Chi phí đồ dùng văn phòng	186.376.069	152.172.739
Chi phí vật liệu quản lý	-	98.714.472
Chi phí khấu hao tài sản cố định	272.101.030	207.021.259
Thuế, phí và lệ phí	28.302.702	9.000.000
Dự phòng phải thu khó đòi	739.247.104	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.041.642.628	1.197.244.856
Tiền thuê đất	137.890.060	100.774.640
Các chi phí khác	1.438.219.311	332.432.934
Cộng	10.694.870.407	5.848.412.475

6. Lãi trên cổ phiếu

6a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Kỳ này ⁽ⁱⁱ⁾	Kỳ trước ⁽ⁱ⁾
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	20.124.572.616	31.478.833.333
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(804.982.905)	(1.959.445.111)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	19.319.589.711	29.519.388.222
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	22.709.408	22.709.408
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	851	1.300

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	15.139.745	15.139.745
Ảnh hưởng của 7.569.663 cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 02/7/2025 từ nguồn vốn chủ sở hữu	7.569.663	7.569.663
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	22.709.408	22.709.408

(i) Lãi cơ bản trên cổ phiếu kỳ trước được tính toán lại do ảnh hưởng của tăng vốn điều lệ từ vốn chủ sở hữu trong kỳ này cũng như xác định lại số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi. Việc tính toán lại này làm cho lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu kỳ trước giảm từ 1.996 xuống còn 1.300 VND

(ii) Để phục vụ mục đích trình bày chỉ tiêu Lãi cơ bản trên cổ phiếu kỳ này, quỹ khen thưởng, phúc lợi được tạm tính theo tỷ lệ 4% lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế kỳ này. Tỷ lệ này được xác định theo mức trích của năm trước.

6b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường.Ngô Quyền, thành phố.Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

7. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	14.254.204.125	9.632.119.667
Chi phí nhân công	15.202.352.514	11.485.260.396
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.441.187.717	3.238.312.551
Chi phí dịch vụ mua ngoài	47.692.998.791	19.625.258.168
Chi phí khác	13.480.340.241	9.988.227.543
Cộng	95.071.083.388	53.969.178.325

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong kỳ, nhóm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi vay nhập gốc phải trả Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirea Asset	342.224.147	30.164.995
Bù trừ công nợ phải thu và phải trả của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Motachi	3.300.000.000	3.300.000.000

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với nhóm Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, các thành viên Ban Giám đốc và Kế toán trưởng. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Nhóm Công ty không phát sinh giao dịch và không có số dư công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Chức danh	Tiền lương	Thưởng	Phụ cấp	Thù lao	Cộng
Kỳ này						
Ông Trần Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT (từ 05/04/2025)	240.000.000	1.000.000	-	42.000.000	283.000.000
Ông Nguyễn Văn Cường	Chủ tịch HĐQT (đến 05/04/2025)	210.000.000	1.000.000	-	24.000.000	235.000.000
Ông Cáp Trọng Cường	Tổng Giám đốc (từ 05/04/2025)	265.909.091	500.000	-	18.000.000	284.409.091
Ông Nguyễn Hữu Vĩnh	Thành viên HĐQT (đến 05/04/2025)	-	-	-	18.000.000	18.000.000
Ông Vũ Hải Trường	Thành viên HĐQT	-	-	-	36.000.000	36.000.000
Ông Dương Tiến Dũng	Thành viên HĐQT (từ 05/04/2025)	300.000.000	500.000	-	18.000.000	318.500.000
Ông Trần Vũ Quang	Thành viên HĐQT	-	-	-	36.000.000	36.000.000
Bà Phạm Thị Hồng Giang	Trưởng BKS	-	-	-	30.000.000	30.000.000
Bà Bùi Thị Lan	Thành viên BKS	-	-	-	18.000.000	18.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường.Ngô Quyền, thành phố.Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Chức danh	Tiền lương	Thưởng	Phụ cấp	Thù lao	Cộng
Bà Nguyễn Thị Thu Hoài	Thành viên BKS	-	-	-	9.000.000	9.000.000
	(từ 05/04/2025)					
Bà Tạ Thị Việt Phương	Thành viên BKS	-	-	-	9.000.000	9.000.000
	(đến 05/04/2025)					
Bùi Việt Phương	Giám đốc tài chính	290.000.000	1.000.000	-	-	291.000.000
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	PGĐ Kinh doanh	210.000.000	1.000.000	-	-	211.000.000
Bà Nguyễn Thị Thúy Nga	Kế toán trưởng	210.000.000	1.000.000	-	-	211.000.000
Cộng		1.725.909.091	6.000.000	-	258.000.000	1.989.909.091
Kỳ trước						
Ông Nguyễn Văn Cường	Chủ tịch HĐQT	176.913.000	2.000.000	200.000	48.000.000	227.113.000
Ông Trần Tiến Dũng	Tổng Giám đốc	176.913.000	2.000.000	200.000	36.000.000	215.113.000
Ông Bùi Việt Phương	Giám đốc tài chính	135.490.000	2.000.000	200.000	-	137.690.000
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Phó Giám đốc	134.860.000	2.000.000	200.000	-	137.060.000
Bà Nguyễn Thị Thúy Nga	Kế toán trưởng	134.031.000	2.000.000	200.000	-	136.231.000
Cộng		758.207.000	10.000.000	1.000.000	84.000.000	853.207.000

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với nhóm Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C	Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT
Công ty TNHH Quỹ TM Holding	Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, nhóm Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C		
Sử dụng dịch vụ của bên liên quan	15.026.352.123	8.091.446.651
Mua nguyên vật liệu	-	38.640.000

2. Thông tin về bộ phận

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của nhóm Công ty trong kỳ là cung cấp các dịch vụ logistic và đầu tư chứng khoán kinh doanh (các cổ phiếu niêm yết). Thông tin về doanh thu và chi phí của các hoạt động này đã được trình bày tại các Thuyết minh VI.1, VI.2, VI.3 và VI.4. Tài sản và nợ phải trả của nhóm Công ty chủ yếu thuộc lĩnh vực cung cấp dịch vụ logistic. Ngoài ra, hoạt động sản xuất kinh doanh của nhóm Công ty chỉ được thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam. Do đó, nhóm Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Lập, ngày 22 tháng 8 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thúy Nga

Nguyễn Thị Thúy Nga



Cáp Trọng Cường